

QUYẾT ĐỊNH

Về việc xuất ngân sách tỉnh để hỗ trợ thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2016

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Quyết định số 839/QĐ-UBND ngày 17/12/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc giao dự toán thu, chi ngân sách năm 2016;

Thực hiện Công văn số 52/HĐND-VP ngày 04/8/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc phân bổ nguồn vốn ngân sách tỉnh hỗ trợ thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh năm 2016;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 154/TTr-KHĐT ngày 30/6/2016,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Xuất ngân sách tỉnh 30 tỷ đồng (ba mươi tỷ đồng chẵn) từ nguồn tăng thu ngân sách tỉnh năm 2015, cấp bổ sung cho Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố để hỗ trợ thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2016 (có biểu chi tiết kèm theo).

Điều 2.

1. Sở Tài chính lập thủ tục xuất ngân sách đúng quy định.
2. Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan hướng dẫn các địa phương nội dung cụ thể trong quá trình triển khai thực hiện, đôn đốc việc thực hiện chế độ báo cáo theo quy định.
3. UBND các huyện, thị xã, thành phố có trách nhiệm:
 - Chủ động cân đối ngân sách địa phương và huy động các nguồn vốn hợp pháp khác để hỗ trợ thực hiện Chương trình nhằm hoàn thành kế hoạch được giao..
 - Đăng ký danh mục công trình gửi về Sở Kế hoạch và Đầu tư để thống nhất thỏa thuận (có tờ trình của UBND các xã kèm theo) trước ngày 31/8/2016 và chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh về việc hướng dẫn, đôn đốc UBND các xã hoàn thành các thủ tục đầu tư theo quy định hiện hành của nhà nước.
 - Thực hiện chế độ báo cáo, thanh quyết toán đúng thời gian quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; các thành viên Ban chỉ đạo Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tỉnh; chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và thủ trưởng các sở, ban, ngành có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Bộ KHĐT, Bộ Tài chính, Bộ NN và PTNT (b/c);
- Thường trực Tỉnh ủy (báo cáo);
- Thường trực HĐND tỉnh (báo cáo);
- Đ/c Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Đ/c CVP, các PVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX, CNXD, NL, KT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Võ Ngọc Thành

**BIỂU CHI TIẾT NGÂN SÁCH TỈNH HỖ TRỢ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC
TIÊU QUỐC GIA XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI NĂM 2016**

(Kèm theo Quyết định số 54/QĐ-UBND ngày 16 tháng 08 năm 2016 của UBND tỉnh)

ĐVT: Triệu đồng



STT	Đơn vị	Địa bàn	Số xã được hỗ trợ	Ngân sách tỉnh	Ghi chú
TỔNG SỐ			44	30.000	
A	Các xã dự kiến đạt chuẩn nông thôn mới năm 2016		9	6.120	
1	Xã Bàu Cạn	Chư Prông		680	Đạt 17 tiêu chí
2	Xã Ia Phin	Chư Prông		680	Đạt 17 tiêu chí
3	Xã Dun	Chư Sê		680	Đạt 16 tiêu chí
4	Xã Ia Pal	Chư Sê		680	Đạt 14 tiêu chí
5	Xã Cừu An	An Khê		680	Đạt 17 tiêu chí
6	Xã Ia Sao	Ia Grai		680	Đạt 17 tiêu chí
7	Xã Glar	Đak Đoa		680	Đạt 15 tiêu chí
8	Xã Tân Sơn	Pleiku		680	Đạt 14 tiêu chí
9	Xã Đăk Yă	Mang Yang		680	Đạt 13 tiêu chí
B	Các xã dự kiến đạt chuẩn nông thôn mới năm 2017		9	6.120	
1	Xã Ia Đrang	Chư Prông		680	Đạt 18 tiêu chí
2	Xã Ia Bông	Chư Prông		680	Đạt 16 tiêu chí
3	Xã Ia Le	Chư Pưh		680	Đạt 17 tiêu chí
4	Xã Ia Mlăh	Krông Pa		680	Đạt 17 tiêu chí
5	Xã Nghĩa Hưng	Chư Păh		680	Đạt 16 tiêu chí
6	Xã Phú Cản	Krông Pa		680	Đạt 16 tiêu chí
7	Xã Ia Hrun	Ia Grai		680	Đạt 16 tiêu chí
8	Xã Ia Sol	Phú Thiện		680	Đạt 16 tiêu chí
9	Xã Ia Nhin	Chư Păh		680	Đạt 15 tiêu chí
C	Các địa phương cấp huyện phấn đấu đạt chuẩn nông thôn mới		14	9.520	
<i>I</i>	<i>Thành phố Pleiku</i>		<i>3</i>	<i>2.040</i>	
1	Chư Á			680	Đạt 13 tiêu chí
2	Gào			680	Đạt 13 tiêu chí

STT	Đơn vị	Địa bàn	Số xã được hỗ trợ	Ngân sách tính	Ghi chú
3	Ia Kênh			680	Đạt 12 tiêu chí
II	Thị xã An Khê		4	2.720	
1	Xuân An			680	Đạt 15 tiêu chí
2	Thành An			680	Đạt 15 tiêu chí
3	Song An			680	Đạt 12 tiêu chí
4	Tú An			680	Đạt 12 tiêu chí
III	Thị xã Ayun Pa		4	2.720	
1	Chư Băh			680	Đạt 15 tiêu chí
2	Ia Rô			680	Đạt 13 tiêu chí
3	Ia Rbol			680	Đạt 10 tiêu chí
4	Ia Sao			680	Đạt 9 tiêu chí
IV	Huyện Đak Pơ		3	2.040	
1	An Thành			680	Đạt 10 tiêu chí
2	Yang Bắc			680	Đạt 9 tiêu chí
3	Ya Hội			680	Đạt 7 tiêu chí
D	Huyện điểm K'Bang		12	8.240	
1	Đak Smar			680	Đạt 15 tiêu chí
2	Nghĩa An			680	Đạt 15 tiêu chí
3	Đông			680	Đạt 15 tiêu chí
4	Sơn Lang			680	Đạt 13 tiêu chí
5	Tơ Tung			680	Đạt 13 tiêu chí
6	Kông Bờ La			680	Đạt 13 tiêu chí
7	Sơ Pai			680	Đạt 11 tiêu chí
8	Kông Long Khơng			680	Đạt 11 tiêu chí
9	Lơ Ku			680	Đạt 11 tiêu chí
10	Kon Pnê			680	Đạt 10 tiêu chí
11	Krong			720	Đạt 10 tiêu chí
12	Đăk Rong			720	Đạt 9 tiêu chí

**BIỂU TỔNG HỢP KẾ HOẠCH VỐN NGÂN SÁCH TỈNH HỖ TRỢ
THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA XÂY
DỰNG NÔNG THÔN MỚI NĂM 2016**

(Kèm theo Quyết định số 545/QĐ-UBND ngày 16/8/2016 của UBND tỉnh)



STT	Địa phương	Số tiền (triệu đồng)	Ghi chú
1	Huyện Mang Yang	680	
2	Huyện Chư Puh	680	
3	Huyện Đak Đoa	680	
4	Huyện Phú Thiện	680	
5	Huyện Chư Păh	1.360	
6	Huyện Chư sê	1.360	
7	Huyện Ia Grai	1.360	
8	Huyện Krông Pa	1.360	
9	Huyện Đak Pơ	2.040	
10	Huyện Chư Prông	2.720	
11	Thành phố Pleiku	2.720	
12	Thị xã Ayun Pa	2.720	
13	Thị xã An Khê	3.400	
14	Huyện Kbang	8.240	
	Tổng cộng	30.000	